

Bản án số : 377/2017/HSST
Ngày : 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Trúc Mai
2. Ông Bùi Quang Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Đào Công Lữ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 402/2017/HSST ngày
24/07/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh năm: 1989, tại: Thành phố H; giới tính: Nam; quốc
tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Hộ khẩu thường trú: 242/4E đường G1, Phường
G2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 433/20/13 đường G3, Phường
G2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp:
không; con ông X (1968) và bà Y (1970); có vợ là P (1992) và 01 con sinh năm
2010;

Tiền án: Ngày 25/10/2011 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt
07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án
phạt tù ngày 21/01/2016, chưa thi hành các khoản án phí.

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ 27/02/2017 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Đức Trung, Luật sư Văn phòng
Luật sư Trung Anh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 10 giờ 15 ngày 27/02/2017 tại nhà số 433/20/13 đường G3, Phường G2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Phường G2, quận Gò Vấp bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán lại cho người khác. Thu trên thùng CPU máy vi tính để trong phòng ngủ của T gồm có: 36 bìch nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 140,4324 gram loại Methamphetamine; 30 viên nén tròn màu xanh, màu hồng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,1125 gram, loại MDMA và Ketamine (Theo Kết luận giám định số 531/KLGD-H ngày 15/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận: T bắt đầu mua bán ma túy từ giữa tháng 02/2017 cho đến ngày bị bắt. T quen biết 01 đối tượng tên P (không rõ lai lịch), T biết P có bán ma túy và P có đặt vấn đề với T khi nào có nhu cầu mua ma túy thì liên lạc với P và được T đồng ý. Tổng cộng T đã mua ma túy của P được 02 lần, cụ thể: lần 1, vào ngày 15/02/2017, T mua của P 20 gram ma túy đá với giá là 5.000.000 đồng, số ma túy này T vừa sử dụng vừa cho bạn bè (không rõ lai lịch) để sử dụng thử với mục đích là để chào hàng; lần 2, vào ngày 25/02/2017, T mua 37 bìch ma túy đá và 30 viên thuốc lắc các loại với giá 45.000.000 đồng, T định bán lại cho người mua, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vào thời điểm khám xét nơi ở của T tại số 433/20/13 đường G3, Phường G2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có Nguyễn Anh T1 (bạn quen biết của T) đến chơi và ở lại. T khai T1 không biết việc T mua bán cất giấu ma túy. Nguyễn Anh T1 khai phù hợp với lời khai của T. Xét T1 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1.

Đối với đối tượng tên P (người bán ma túy cho T), do T khai không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ xử lý.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong bên ngoài đánh số 531/2017 Gò Vấp có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không nắp sau).

Tại bản cáo trạng số 291/CTr-VKS-P1 ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn T thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo mới có ý định mua bán nhưng chưa thực hiện bất kỳ giao dịch mua bán ma túy nào cũng như chưa hưởng lợi từ việc phạm tội; đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cân nhắc cho bị cáo hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, nhận định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) năm tù và phạt tiền bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng, kết quả giám định, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 27/02/2017, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn, cụ thể là 140,4324 gram loại Methamphetamine; 5,7731 gram loại Ketamine và 3,3394 gram loại MDMA; tổng số lượng là 149,5449 gram ma túy các loại. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là thuộc trường

hợp “tái phạm” – là tình tiết tăng nặng hình phạt quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T mua bán ma túy kiếm lời, thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không có nắp sau) thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong bên ngoài đánh số 531/2017 Gò Vấp có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.

Buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không nắp sau) thu giữ của bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong bên ngoài đánh số 531/2017 Gò Vấp có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 289/17 ngày 25/7/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Bút lục 91A)

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PC53 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Cục THS Dân sự; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (22). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy